CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Số: /TTr-SBA-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày..... tháng ..... năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

"Thông qua tiền lương thù lao HĐQT và BKS Công ty thực hiện năm 2025 & kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2026"

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Sông Ba

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA);*
- *Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 31/03/2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2025.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2026 như sau:

1. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025.

ĐVT: Đồng

STT	Chức vụ	Số người	Kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2025		Thực hiện năm 2025		
			Tiền lương, thù lao tháng	Lương chuyên trách, thù lao năm	Tiền lương, thù lao tháng	Số tháng	Lương chuyên trách, thù lao cả năm
A	**B**	**(1)**	**(2)**	**(3)=(1)*(2)*12**	**(4)***	**(5)**	**(6) =(1)*(4)*(5)**
I	**Hội đồng quản trị**			**881.280.000**			**1.584.000.000**
1	CT.HĐQT chuyên trách	1	48.600.000	583.200.000	88.800.000	12	1.065.600.000
2	TV. HĐQT (không bao gồm TGĐ)	3	8.280.000	298.080.000	14.400.000	12	518.400.000
II	**Ban kiểm soát**			**630.720.000**			**702.720.000**
3	TBKS chuyên trách (3 tháng)	1	36.000.000	108.000.000	74.400.000	3	223.200.000
4	TBKS không chuyên trách (9 tháng)	1	8.640.000	77.760.000	14.880.000	9	133.920.000
5	TV. Ban kiểm soát	2	8.280.000	198.720.000	14.400.000	12	345.600.000
	Tổng cộng			**1.265.760.000**			**2.286.720.000**

Ghi chú: *(*)*

- *Mức tiền lương thực hiện năm 2025 của HĐQT, BKS được điều chỉnh theo Nghị định số 248/2025/NĐ-CP (NDD); trong đó tiền lương tháng tối bằng 2 lần mức lương cơ bản quy định tại khoản 1 Điều 4 NĐ248, cộng với hệ số tăng thêm vượt kế hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều 5 NĐ248;*
- *LNST thực hiện năm 2025 vượt 86,56% so với kế hoạch. Do đó, tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của HĐQT và BKS được tăng thêm tối đa 20% mức tiền lương tính trên cơ sở 02 lần mức lương cơ bản.*

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026:

ĐVT: Đồng

STT	Chức vụ	Số người	Số tháng công tác	Số tiền	
				(đồng/người /tháng)	Cả năm
A	B	(1)	(2)	(3)	(4) = (1)*(2)*(3)
I	**Hội đồng quản trị**				**1.368.000.000**
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	74.000.000	888.000.000
2	Thành viên HĐQT (03 thành viên)	03	12	12.000.000	432.000.000
3	Thành viên HĐQT (TGĐ kiêm nhiệm)	01	12	4.000.000	48.000.000
II	**Ban Kiểm soát**				**436.800.000**
1	Trưởng BKS không chuyên trách	01	12	12.400.000	148.800.000
2	Kiểm soát viên (02 thành viên)	02	12	12.000.000	288.000.000
	Tổng cộng				**1.804.800.000**

(Tiền lương của Người quản lý chuyên trách chưa bao gồm các khoản đóng BHXH, BHYT, BHTN thuộc trách nhiệm của Công ty đối với Nhà nước theo quy định; Tiền lương thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Người quản lý được vận dụng theo Nghị định số 248/2025/NĐ-CP, ngày 15/09/2025 "V/v Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sỡ hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước").

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như trên;
- TV HĐQT;
- BKS;
- Lưu Công ty.

THÁI HỒNG QUÂN